TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HS-ST
Ngày: 28/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Hưng và bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đ tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T (không có tên gọi khác)**, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1992, tại Đ; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ (Nay là bản T, xã N, tỉnh Đ); nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn K (đã chết) và bà Quàng Thị H(đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 23/5/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 18 tháng, ngày 23/10/2024 chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2025 đến ngày 21/7/2025 bị tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12/7/2025 Quàng Văn T đi bộ từ nhà ở bản T, xã N, tỉnh Đ lên bản N, xã N, tỉnh Đ tìm mua ma túy. Đến khu vực đường giữa bản N, Quàng Văn T gặp hỏi mua được 01 cục Heroine và 01 viên Methamphetamine với giá 100.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết. Sau khi mua xong, T nhặt mảnh nilon màu trắng ở ven đường gói số ma túy vừa mua được lại,

dùng bật lửa hàn kín, cất gói ma túy vào túi quần bên phải và cất bật lửa vào túi quần bên trái rồi đi bộ về nhà. Hồi 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi T đi bộ về đến khu vực bản Nậm Hẹ 1, xã N thì bị tổ công tác Công an xã N phát hiện, bắt quả tang thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 09 giờ 45 phút ngày 12/7/2025 và bản kết luận giám định số: 661/KL-KTHS ngày 18/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Chất bột màu trắng gửi đi giám định thu giữ của Quàng Văn T có khối lượng 0,3 gam là chất ma túy, loại Heroine, hoàn lại 0,23 gam; Viên nén màu hồng gửi đi giám định thu giữ của Quàng Văn T có khối lượng 0,09 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine, hoàn lại 0,05 gam.

Cáo trạng số: 45/CT-VKSKV2 ngày 12/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đ truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 3 năm 02 tháng đến 3 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,23 gam Heroine, 0,05 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 mảnh nilon màu trắng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí nghị Tòa án. Buộc bị cáo Quàng Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bào chữa về hành vi, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Quàng Văn T:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/7/2025, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 12/7/2025;

phù hợp với Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: bị cáo Quàng Văn T có hành vi mua tàng trữ 0,3 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamine có tổng khối lượng 0,39 nhằm mục đích sử dụng, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Như, vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi tàng trữ hai loại chất ma túy có tổng khối lượng 0,39 gam của bị cáo Quàng Văn T thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Xuất phát từ nguyên nhân nghiện chất ma túy từ năm 2013 đến nay chưa cai được nghiện và thiếu ý thức chấp hành pháp luật mua tàng trữ sử dụng trái phép nên phạm tội như ngày hôm nay.

Xét nhân thân thấy rằng bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, được bố mẹ cho ăn học đến lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động, làm ăn đến nay, đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện chất ma túy, ngày 23/5/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Đ đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 18 tháng nhằm cải tạo và cai nghiện cho bị cáo, ngày 23/10/2024 sau khi chấp hành xong về địa phương vẫn tái nghiện và phạm tội như ngày hôm nay. Bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình đã gây ra.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy đánh giá phân tích hành vi phạm tội, chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại mục [1, 2], Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo sinh sống dựa vào làm nông và làm thuê thu nhập không ổn định, lại là đối tượng nghiện ma túy, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung phạt tiền để thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 0,23 gam Heroine và 0,05 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm mua bán, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 mảnh nilon màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Quàng Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo khai mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông nhưng không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 12/7/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,23 gam Heroine và 0,05 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định)

- 01 mảnh nilon màu trắng.

(Vật chứng trên đã được miêu tả trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 12/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Đ).

4. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Quàng Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2025).

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 - Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đ;
- Phòng TTr, KT&THA, TAND tỉnh Đ;
- Công an tỉnh Đ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga